

ĐỀ CƯƠNG ÔN KTTX HÌNH HỌC KỲ 2

Năm học 2021 -2022

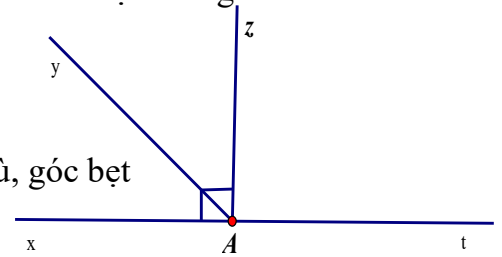
ĐỀ 1

Bài 1 : Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng.
- Vẽ tia AB, đoạn thẳng AC, đường thẳng BC
- Vẽ tia Ax cắt đường thẳng BC tại điểm E nằm giữa hai điểm B và C.
- Vẽ tia AF là tia đối của tia AB.
- Vẽ tia By cắt đoạn thẳng AC tại điểm D là trung điểm của đoạn thẳng AC.

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



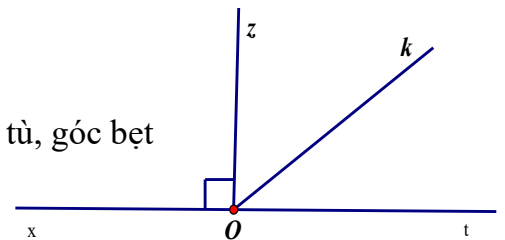
ĐỀ 2

Bài 1: Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng xy, lấy điểm A thuộc đường thẳng xy, lấy điểm B thuộc tia Ay (A khác B).
- Lấy điểm C không thuộc đường thẳng xy.
- Vẽ đoạn thẳng AC, vẽ tia BC
- Vẽ tia Cz cắt đường thẳng xy tại điểm B.
- Vẽ tia CE là tia đối của tia Cz.
- Vẽ tia Bt cắt đoạn thẳng AC tại điểm D là trung điểm của đoạn thẳng AC.

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



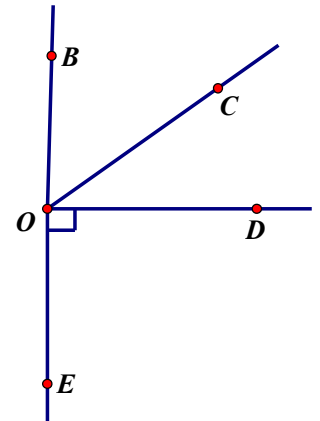
ĐỀ 3

Bài 1 : Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Cho điểm A thuộc đường thẳng xy
- Trên tia Ax lấy điểm H, trên tia Ay lấy điểm K
- Lấy điểm O không thuộc đường thẳng xy
- Vẽ đoạn thẳng OK, tia OH
- Vẽ tia OB là tia đối của tia OH
- Vẽ tia Ht cắt đoạn thẳng OK tại D là trung điểm của đoạn thẳng OK.

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



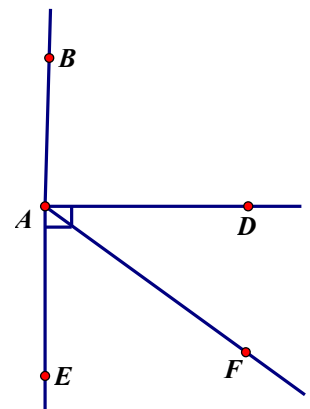
ĐỀ 4

Bài 1 : Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Cho ba điểm M, N, P không thẳng hàng.
- Vẽ đường thẳng MN, đoạn thẳng NP, tia MP.
- Vẽ tia Pz cắt đường thẳng MN tại điểm H nằm giữa hai điểm M và N
- Vẽ tia ME là tia đối của tia MP.
- Vẽ tia Mx cắt đoạn thẳng NP tại điểm F là trung điểm của đoạn thẳng NP.

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



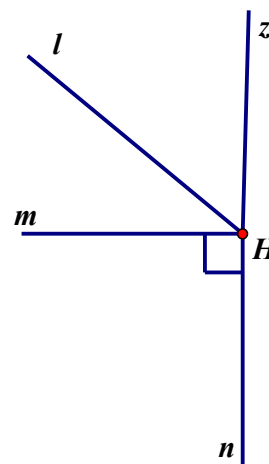
ĐỀ 5

Bài 1: Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng d , lấy hai điểm A, B thuộc đường thẳng d (A khác B).
- Lấy điểm C không thuộc đường thẳng d .
- Vẽ đoạn thẳng CB , vẽ tia AC
- Vẽ tia Cm cắt đường thẳng d tại điểm A .
- Vẽ tia CD là tia đối của tia Cm .
- Vẽ tia An cắt đoạn thẳng CB tại điểm E là trung điểm của đoạn thẳng CB .

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



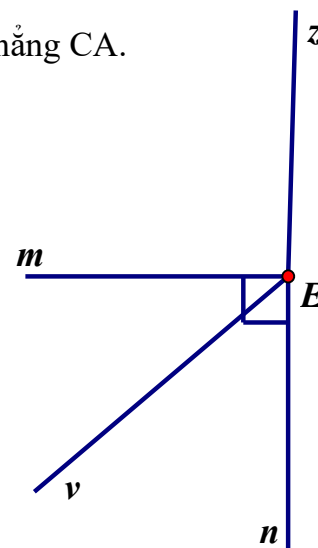
ĐỀ 6

Bài 1: Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng xy đi qua hai điểm A và B
- Lấy điểm C không thuộc đường thẳng xy ;
- Vẽ đoạn thẳng CA , tia BC .
- Vẽ tia Cm cắt đường thẳng xy tại điểm M nằm giữa hai điểm A và B
- Vẽ tia BD là tia đối của tia BC .
- Vẽ tia Bz cắt đoạn thẳng CA tại điểm I là trung điểm của đoạn thẳng CA .

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



NỘI DUNG ÔN KIỂM TRA HỌC KỲ II
MÔN NGỮ VĂN 6
Năm học 2021-2022

Phần I: Đọc hiểu (5 điểm)

- Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa. Các kiến thức liên quan đến văn bản, tiếng việt trong HK II (từ tuần 1 đến tuần 14)
- Nhận biết được thể loại, đặc điểm của thể loại truyện, thơ, văn nghị luận.
- Nhận biết phương thức biểu đạt.
- Nhận biết được ngôi kể.
- Nhận biết phương thức biểu đạt, tác dụng.
- Thu thập thông tin trong văn bản/ đoạn trích.
- Nhận biết được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn, từ Hán Việt.
- Hiểu được ý nghĩa của từ ngữ, hình ảnh xuất hiện xuất hiện trong văn bản/ đoạn trích...
- Viết đoạn văn (4- 6 câu) nêu suy nghĩ về nhân vật hoặc bài học, thông điệp rút ra từ ngữ liệu.

Phần 2: Tạo lập văn bản (5 điểm)

Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

Nhóm trưởng

Đào Thị Huệ

TIẾNG ANH 6- TUẦN 12
UNIT 9. HOUSES IN THE FUTURE
LESSON 2

***NEW WORDS:**

1. smart device (n) thiết bị thông minh
2. drone (n) máy bay không người lái
3. screen (n) màn hình
4. 3D printer (n) máy in 3D
5. automatic food machine
6. robot helper (n) robot giúp việc

*** EXERCISES**

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others:

- | | | | |
|----------------|-----------|--------------|--------------|
| 1. A. cups | B. ways | C. bins | D. has |
| 2. A. center | B. device | C. helper | D. special |
| 3. A. computer | B. robot | C. automatic | D. astronaut |

II. Choose the word that has a different stress pattern from that of the others:

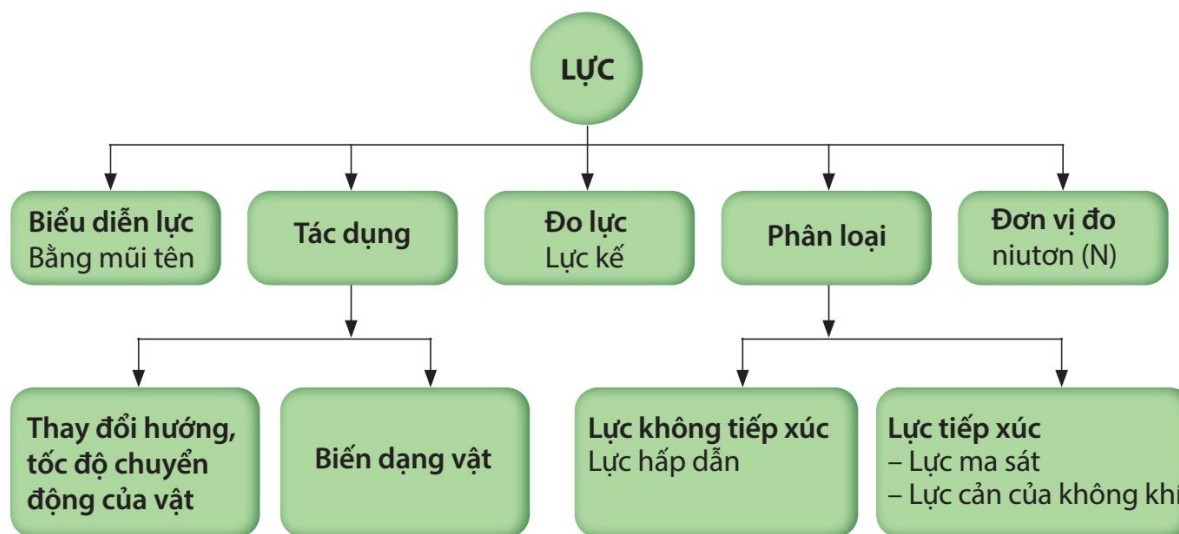
- | | | | |
|-------------------|--------------|--------------|--------------|
| 1. A. printer | B. device | C. robot | D. spacesuit |
| 2. A. underground | B. astronaut | C. gravity | D. company |
| 3. A. furniture | B. camera | C. advantage | D. different |

III. Multiple choice:

- | | |
|--|--------|
| 1. _____ is a house which is friendly to the environment. | 1..... |
| A. Smart home B. Tree house C. Apartment D. Eco-friendly home | |
| 2. A _____ is a flying machine. It can carry things. | 2..... |
| A. drone B. 3D printer C. screen D. robot | |
| 3. Things fall to the ground on Earth because of _____. | 3..... |
| A. spacesuit B. float C. gravity D. power | |
| 4. Astronauts have to use a special toilet _____ space. | 4..... |
| A. in B. on C. at D. with | |
| 5. At night, the _____ looks beautiful. | 5..... |

- | | | | |
|----------|---------|--------|----------|
| A. Earth | B. Moon | C. Sun | D. stars |
|----------|---------|--------|----------|
6. Remember to _____ the door and give the key to me. 6.....
- | | | | |
|----------|----------|---------|---------|
| A. watch | B. clean | C. lock | D. make |
|----------|----------|---------|---------|
7. In the future, automatic food machine might _____ all our food. 7.....
- | | | | |
|---------|---------|-------|---------|
| A. have | B. cook | C. do | D. make |
|---------|---------|-------|---------|
8. _____ homes might change in the future? 8.....
- | | | | |
|---------|---------|----------|--------|
| A. What | B. When | C. Which | D. How |
|---------|---------|----------|--------|
9. Living on the Moon will be very _____. 9.....
- | | | | |
|---------|---------|--------------|----------|
| A. easy | B. calm | C. different | D. light |
|---------|---------|--------------|----------|
10. _____ is special clothing to wear in space. 10.....
- | | | | |
|--------------|------------|-------------|----------|
| A. Spacesuit | B. Sweater | C. Jumpsuit | D. Boots |
|--------------|------------|-------------|----------|
11. It is easier to lift heavy things _____ there is no gravity. 11.....
- | | | | |
|-------|------------|--------|--------|
| A. so | B. because | C. but | D. and |
|-------|------------|--------|--------|
12. Houses of the future will have smart devices to help us to do _____. 12.....
- | | | | |
|-------------|-------------|-----------|-------------|
| A. homework | B. shopping | C. chores | D. exercise |
|-------------|-------------|-----------|-------------|

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 9



CHỦ ĐỀ 10: NĂNG LƯỢNG VÀ CUỘC SỐNG

Bài 41: NĂNG LƯỢNG

1/ Các dạng năng lượng

Phân loại năng lượng theo tiêu chí.

- Theo nguồn tạo ra năng lượng, năng lượng được phân loại theo các dạng: cơ năng (động năng, thế năng), nhiệt năng, điện năng, quang năng, hoá năng, năng lượng hạt nhân, ...
- Theo nguồn gốc vật chất của năng lượng, năng lượng được phân loại theo các dạng:
 - Năng lượng chuyển hoá toàn phần là dạng năng lượng được sinh ra từ nhiên liệu hoá thạch như than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên.
 - Năng lượng tái tạo là dạng năng lượng như ánh sáng mặt trời, gió, thủy triều, hạt nhân, địa nhiệt, ...
- Theo mức độ ô nhiễm môi trường thì năng lượng được chia thành năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều và năng lượng gây ô nhiễm môi trường như năng lượng hoá thạch.

2/ Đặc trưng của năng lượng

- Năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.

3/ Nhiên liệu và năng lượng tái tạo

- Nhiên liệu là các vật liệu khi bị đốt cháy giải phóng năng lượng dưới dạng nhiệt và ánh sáng.
- Năng lượng tái tạo là năng lượng từ những nguồn liên tục được coi là vô hạn như Mặt Trời, gió, thủy triều, sóng, ...

TUẦN 12 TỪ NGÀY 18/4 - 23/4/2022

BÀI 21. VƯƠNG QUỐC CỔ PHÙ NAM (2 tiết)

1. Quá trình thành lập, phát triển và suy vong của Phù Nam.

- Từ thế kỉ III đến thế kỉ V, Phù Nam là quốc gia phát triển nhất trong khu vực Đông Nam Á.
- Là trung tâm kết nối giao thương và văn hoá giữa các cộng đồng dân cư trong khu vực với Ấn Độ, Trung Quốc.
- Từ thế kỉ III, Phù Nam bắt đầu mở rộng lãnh thổ, chinh phục các xứ lân bang.
- Thế kỉ VI, Phù Nam bắt đầu suy yếu và bị Chân Lạp thôn tính.

2. Hoạt động kinh tế và tổ chức xã hội

a. Hoạt động kinh tế

- Sống bằng nghề trồng lúa.
- Nhiều sản phẩm thủ công nghiệp độc đáo vẫn còn tồn tại đến ngày nay.
- Rất giỏi buôn bán, mở cửa giao lưu thương mại, trao đổi sản vật và hàng hoá với thương nhân các nước như Ấn Độ, Trung Quốc, Ả Rập, Mã Lai,...
- Hoạt động buôn bán nhộn nhịp ở các cảng thị, đặc biệt ở ố C Eo.

b. Tổ chức xã hội

- Có nhiều tầng lớp: quý tộc, nông dân, thương nhân, thợ thủ công.
- Quý tộc và phần lớn thương nhân, thợ thủ công sống trong các thành thị.
- Thợ thủ công làm nghề kim hoàn, làm đồ trang sức, tạc tượng.
- Thương nhân buôn bán và trao đổi sản vật, hàng hoá.

3. Một số thành tựu văn hóa.

- Ở nhà sàn, làm nhà trên kênh rạch, xây thành thị ở những vùng đất nổi, đi lại chủ yếu bằng mảng, ghe thuyền.
- Chữ Phạn đã du nhập vào Phù Nam.
- Hin-đu giáo và Phật giáo đều phát triển.



ĐỊA LÍ 6-TUẦN 12

BÀI 21. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN QUA TÀI LIỆU VÀ THAM QUAN ĐỊA PHƯƠNG

I. Trước khi tham quan

- Trong khi tham quan là bước quan trọng nhất. Vì toàn bộ nội dung tham quan, tìm hiểu thông tin về địa phương nằm ở bước này.

II. Trong khi tham quan

Bản báo cáo kết quả nhiệm vụ tham quan

Một số nội dung cần thu thập thông tin trong khi tham quan tại địa phương:

- Địa hình: đặc điểm chung, các dạng địa hình chính, mối quan hệ giữa địa hình với các dạng tự nhiên khác (khí hậu, sông ngòi, đất trồng, sinh vật).
- Khí hậu: đặc điểm chung, các nét đặc trưng của khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa, gió, độ ẩm,...), mối quan hệ giữa khí hậu với các dạng tự nhiên khác (địa hình, sông ngòi, đất trồng, sinh vật).
- Sông ngòi: đặc điểm chung, mạng lưới sông ngòi, mối quan hệ giữa sông ngòi với các dạng tự nhiên khác (địa hình, khí hậu)
- Đất: đặc điểm chung, phân bố đất ở địa phương, mối quan hệ giữa đất với các dạng tự nhiên khác (địa hình, khí hậu, sông ngòi).
- Sinh vật: hiện trạng thảm thực vật tự nhiên, các loài động vật, mối quan hệ giữa sinh vật với các dạng tự nhiên khác (khí hậu, đất,..)

III. Sau khi tham quan

TRIỂN LÃM PHÒNG TRANH

Poster, Infographics, Posters, Flyers, Brochures, Video clip, sổ tay, giới thiệu về môi trường tự nhiên của địa điểm tham quan thực tế

BÀI 22. DÂN SỐ VÀ SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ TRÊN THẾ GIỚI

1. Quy mô dân số thế giới

- Năm 2018, thế giới có 7,6 tỉ người, sống trong hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- Số dân của các quốc gia rất khác nhau và luôn biến động.
- Trên quy mô toàn thế giới, dân số có xu hướng tiếp tục tăng.

2. Phân bố dân cư thế giới

- Phân bố dân cư và mật độ dân số thế giới thay đổi theo thời gian và không đều trong không gian
- Nơi đông dân: nơi kinh tế phát triển, điều kiện tự nhiên thuận lợi
- Nơi thưa dân: các vùng khí hậu khắc nghiệt (băng giá, hoang mạc khô hạn)

3. Một số thành phố đông dân nhất thế giới: (Bảng kiến thức)

Bảng kiến thức.

STT	TÊN THÀNH PHỐ	QUỐC GIA	SỐ DÂN (Triệu người)
1	Tô-ky-ô	Nhật Bản	37,5
2	Niu Đê-li	Ấn Độ	28,5
3	Thượng Hải	Trung Quốc	25,6
4	Xao Pao-lô	Bra-xin	21,7
5	Mê-hi-cô Xi-ti	Mê-hi-cô	21,6
6	Cai-rô	Ai Cập	20,1
7	Mum-bai	Ấn Độ	20,0
8	Đắc-ca	Băng-la-đét	19,6
9	Bắc Kinh	Trung Quốc	19,6
10	ô-xa-ca	Nhật Bản	19,3

BÀI 23. CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

I/ Ảnh hưởng của thiên nhiên đến sinh hoạt và sản xuất.

- Trong đời sống hằng ngày, thiên nhiên cung cấp những điều kiện hết sức cần thiết (không khí, ánh sáng, nhiệt độ, nước,...) để con người có thể tồn tại

- Ảnh hưởng của thiên nhiên tới sản xuất:

+ Đối với sản xuất nông nghiệp.

+ Đối với sản xuất công nghiệp.

+ Đối với giao thông vận tải và du lịch.

II/ Tác động của con người tới thiên nhiên

- Làm suy giảm nguồn tài nguyên.

- Làm ô nhiễm môi trường.

- Con người ngày càng nhận thức được trách nhiệm của mình với thiên nhiên và đã có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường bằng cách trồng rừng, phủ xanh đồi núi, cải tạo đất, biến những vùng khô cằn, bạc màu thành đồng ruộng phì nhiêu.

III. Khai thác và sử dụng tài nguyên thông minh

- Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm thỏa mãn các nhu cầu của thế hệ hiện tại của con người nhưng không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

- Phải đặt mục tiêu phát triển bền vững vì tài nguyên hiện nay đang bị khai thác ngày càng cạn kiệt.

BÀI 24: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN THIÊN NHIÊN

I. SẢN PHẨM DỰ KIẾN



II. CHUẨN BỊ

Tư liệu, thiết bị

- Sách giáo khoa, sách tham khảo, bài báo,...
- Các tài liệu từ internet.
- Dụng cụ xác định phương hướng.
- Dụng cụ thu gom và chứa mẫu vật.
- Phương tiện ghi hình, thu âm,... (nếu có).

III. TỔ CHỨC HỌC TẬP TẠI THỰC ĐỊA

- + Quan sát địa bàn tham quan.
- + Ghi chép thông tin đầy đủ.
- + Thu thập mẫu vật.
- + Chụp hình hoặc ghi chú những thông tin quan trọng.
- + Ghi nhớ lộ trình tham quan.

IV. THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO SẢN PHẨM

Lần lượt các đại diện các nhóm báo cáo

LUYỆN TẬP

Dự kiến sản phẩm

Tác động tiêu cực của con người đến thiên nhiên	Ví dụ
a. Môi trường không khí.	Khí thải độc hại, bụi bẩn...
b. Môi trường đất.	Bạc màu, xói mòn, sạt lở...
c. Môi trường sinh vật.	Suy giảm loài và số lượng, một số loài có nguy cơ tuyệt chủng...
d. Môi trường nước.	Nước ngầm, nước sông, nước biển bị ô

	nhiễm, thiếu nước sạch...
--	---------------------------

VẬN DỤNG

Nêu giải pháp để phát huy tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên ở địa phương?

- Xây dựng mức xử phạt cụ thể cho các hành vi phá hoại thiên nhiên và môi trường.
- Xây dựng các thùng rác có phân loại: rác hữu cơ, rác công nghiệp, rác tái sử dụng...đặt tại các công viên, tuyến đường đông dân, khu dân cư.
- Mở rộng các cuộc thi liên quan về môi trường và thiên nhiên: lai tạo giống cây phù hợp với môi trường, mô hình trồng cây tiện ích ở đô thị, khu dân cư...

BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

(TIẾT 3)

I. Thông tin – sự kiện: HS phân tích thông tin trong Sgk

II. Nội dung bài học:

c/ Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định:

- Công dân Việt Nam đều được hưởng các quyền cơ bản như:

- + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể;
- + Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình;
- + Quyền bầu cử, ứng cử, tham gia quản lí nhà nước và xã hội;
- + Quyền bình đẳng;
- + Quyền tự do ngôn luận;
- + Quyền tự do đi lại.
- + Quyền tự do kinh doanh;...

- Công dân Việt Nam cần thực hiện các nghĩa vụ cơ bản như:

- + Trung thành với Tổ quốc;
- + Tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam;
- + Bảo vệ môi trường;
- + Nộp thuế.

d/ Thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân:

- Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Công dân được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ do Nhà nước quy định. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.

- Việc thực hiện quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

- Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội.

III. Luyện tập :

- HS làm các bài tập SGK
- Xử lý bài tập tình huống

IV. Dặn dò:

- Học bài và chuẩn bị bài 11
- Làm các bài tập / SGK và các bài tập tình huống.
- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối HKII

BÀI TẬP XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Câu 1: Khi đang trên đường từ trường học về nhà, Hùng thấy có người đàn ông lạ mặt, nhờ Hùng chuyển đồ giúp và hứa cho em một khoản tiền.

- a. Trong trường hợp này, nếu là Hùng em sẽ làm như thế nào? Vì sao ?
- b. Theo em để ứng phó với tình huống nguy hiểm, học sinh nên làm gì ?

Câu 2: “ Một nhóm bạn trong lớp 6A thường để nước tràn lênh láng khi rửa chân tay ở vòi nước phía sau khu nhà đang xây dựng trong sân trường. Các bạn ấy còn hay quên tắt điện, quạt trong lớp mỗi khi ra về ”.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn lớp 6A ? Em sẽ khuyên các bạn điều gì ?

Câu 3: “ Trong lần tham dự trại hè quốc tế ở Liên Bang Nga, Nam và các bạn gặp một bạn gái cao, to, da trắng, mắt nâu, mái tóc đen rất đẹp. Cô bé nói tiếng Việt rất tốt. Nam và các bạn xúm lại làm quen, hỏi chuyện:"Bạn tên gì? Bạn là người nước nào? Bạn học tiếng Việt ở đâu mà tốt thế?". Cô bé mỉm cười trả lời: “Tớ là A-li-a. Tớ là công dân Việt Nam đây, vì bố tớ là người Việt Nam mà.”

Câu hỏi: A-li-a nói đúng hay sai ? Vì sao ?

Câu 4: “ Nam luôn muốn mình học giỏi, nhưng Nam nghĩ rằng đó là điều rất khó với mình, vì bạn cho rằng những người học giỏi là những người có tố chất thông minh. Vì vậy không thông minh có cố gắng mấy cũng không thể học giỏi được ”.

- a. Theo em, Nam nghĩ vậy đúng không ? Vì sao ?
- b. Nếu em là Nam, em sẽ làm như thế nào để đạt được điều mình mong muốn ?

Câu 5: “ Giữa buổi trưa nắng nóng, khi vừa tan học bạn Hoa đang bước thật nhanh về nhà, thì có một người phụ nữ ăn mặc rất sang trọng, tự giới thiệu là bạn của mẹ và được mẹ nhờ đưa Hoa về nhà ”.

- a. Trong trường hợp này, nếu là Hoa em sẽ làm như thế nào? Vì sao ?
- b. Theo em để ứng phó với tình huống nguy hiểm, học sinh nên làm gì ?

Câu 6: “ Bạn Quyên đỗ đại học nên gia đình bạn quyết định sẽ tổ chức liên hoan thật to để mọi người trong làng biết và đến mừng. Gia đình không đủ tiền để tổ chức liên hoan mời dân làng nên bố mẹ bạn Quyên quyết định đi vay tiền về để tổ chức cho mát mặt. Câu hỏi: Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình Quyên ? Theo em, bạn Quyên nên khuyên bố mẹ như thế nào” ?

Câu 7: “ Hoa sinh ra và lớn lên ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Khi sinh ra Hoa, bố mẹ bạn là người không có quốc tịch Việt Nam nhưng cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Năm qua, bố mẹ bạn đã được nhận quyết định nhập quốc tịch Việt Nam. Theo em, bạn Hoa có phải là công dân Việt Nam không ” ?

Câu hỏi: Theo em, bạn Hoa có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao ?

Câu 8: “ Từ hôm mẹ mua chiếc điện thoại để tiện liên lạc, An không muốn rời nó lúc nào. Ngoài những giờ lên lớp, An lại mở điện thoại lướt web, lên mạng xã hội

tán chuyện với bạn bè, chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành. Mặc dù, bố mẹ đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng bạn vẫn không sửa được ”.

a. Theo em, An làm vậy là đúng hay sai ? Vì sao ?

b. Nếu em là An, em sẽ làm như thế nào để đạt được điều mình mong muốn ?

Câu 9: “ Anh Trần Văn B đi du lịch ngang vùng dịch Covid 19 và được yêu cầu tự cách li . Anh B cho rằng đã tự cách li thì không cần khai báo y tế , lấy mẫu xét nghiệm ”.

Hỏi:

a/ Theo em , anh B xử lí như vậy đã đúng chưa ? Vì sao ?

b/ Nếu là anh B thì em sẽ làm gì ?

c/ Hãy kể những việc làm của em thể hiện em có ý thức trong việc gìn giữ sức khoẻ cho bản thân mình và mọi người xung quanh trong lúc dịch bệnh Covid 19 còn đang diễn biến phức tạp ?

Câu 10: Em hãy lên kế hoạch phân loại những vật dụng mà em cần mua, thích mua trong 1 tháng tới, em sẽ ưu tiên mua vật dụng nào ? Vì sao ?

Trường THCS Trần Văn Quang

Tuần 12 (Từ 18/4 đến 23/4/2022)

Môn : Công nghệ 6

BÀI 10: AN TOÀN ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH

I/ Nguyên nhân gây ra tai nạn điện

- Do chạm trực tiếp vào nguồn điện và vật mang điện .
- Vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và hạn biên áp.
- Đến gần khu vực dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống vùng đất ẩm ướt hoặc khu dây dẫn cao thế bị đứt rơi xuống.

II/ Một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện

- Lắp đặt chỗ lấy điện ngoài tầm với của trẻ em hoặc che chắn ổ lấy điện khi chưa sử dụng.
- Thường xuyên kiểm tra dây điện, đồ dùng điện trong gia đình để phát hiện hư hỏng cách điện, rò điện và khắc phục.
- Sử dụng đồ dùng điện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Không đến gần nơi có biển báo nguy hiểm về tai nạn điện.
- Tránh xa khu vực dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.

*** LUYỆN TẬP : (SGK /76)**

*** VẬN DỤNG: (SGK /76)**

*** DẶN DÒ :**

- Học ôn bài 6,7,8,9,10 để chuẩn bị ôn tập KTCK2
- Xem và chuẩn bị dự án 4 : TIẾT KIỆM TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN .

CHỦ ĐỀ : VẬT LIỆU HỮU ÍCH

Bài 1: Sản Phẩm Từ Vật Liệu Đã Qua Sử Dụng

4. Trưng bày sản phẩm:

- Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng



5. Tìm hiểu sản phẩm điêu khắc từ vật liệu đã qua sử dụng

- HS quan sát và nhận xét



- Hình dáng, màu sắc của vật liệu đã qua sử dụng có thể gợi ra những ý tưởng sáng tạo độc đáo và ngộ nghĩnh.

UBND QUẬN TÂN BÌNH TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG Giáo viên: CHU CÔNG CƯỜNG	KIỂM TRA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2021 - 2022 MÔN ÂM NHẠC – LỚP 6 <i>Thời gian: 45 phút / Thực hành</i>
--	---

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN THI THỰC HÀNH (10 điểm – Thời gian : 45 phút)

Câu hỏi : Học sinh tùy chọn thực hành 3 bài hát và 3 Bài đọc nhạc đã học?

Yêu cầu:

- **KHÔNG SỬ DỤNG BÀI THỰC HÀNH KIỂM TRA GIỮA KÌ KHI NỘP BÀI THỰC HÀNH KIỂM TRA HỌC KÌ 2**
- Khi trình bày học sinh tùy chọn một trong ba bài hát và ba bài đọc nhạc.
- Bài hát: hát đúng giai điệu (1,5 điểm), thuộc lời ca (1,5 điểm) kèm động tác minh họa phù hợp bài hát (1 điểm) , có kèm theo nhạc đệm không lời khi hát (1 điểm) (quay một video clip hát hết bài một lần)
- Bài đọc nhạc: kết hợp gõ phách đọc nốt nhạc (3 điểm), đọc đúng cao độ, trường độ, tiết tấu (2 điểm) (quay một video clip đọc nốt + gõ phách hết bài một lần)
- Ghi âm và ghi hình có kèm gương mặt, động tác của học sinh để nhận diện khi chấm bài.
- Nộp bài Kiểm Tra Học Kì 2 vào trang Classroom
- Thời gian làm bài một tuần (**từ ngày 18/04 đến 23/04/2022**). **SAU THỜI GIAN NÀY KHÔNG CHẤP NHẬN BÀI LÀM CỦA HỌC SINH DÙ BẤT CỨ LÝ DO GÌ**

ĐÁP ÁN

PHẦN THI THỰC HÀNH (10 điểm – Thời gian : 45 phút)

A - Bài hát : (5 điểm)

1. HỒ BA LÍ
2. EM ĐI TRONG TƯƠI XANH
3. KÌ NIỆM XƯA

B - Tập đọc nhạc : (5 điểm)

- * Bài đọc nhạc số 5 : SGK Trang 37
- * Bài đọc nhạc số 6 : SGK Trang 43
- * Bài đọc nhạc số 7 : KỈ NIỆM XƯA (SGK Trang 49)

Yêu cầu :

-.....Hát đúng nhạc và lời ca, thể hiện thái độ tình cảm của bài hát – Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp,tiết tấu,lời ca. Biết hát kết hợp vận động theo nhạc.

-.....Đọc nhạc chính xác kết hợp gõ đệm theo phách mạnh,nhẹ ?

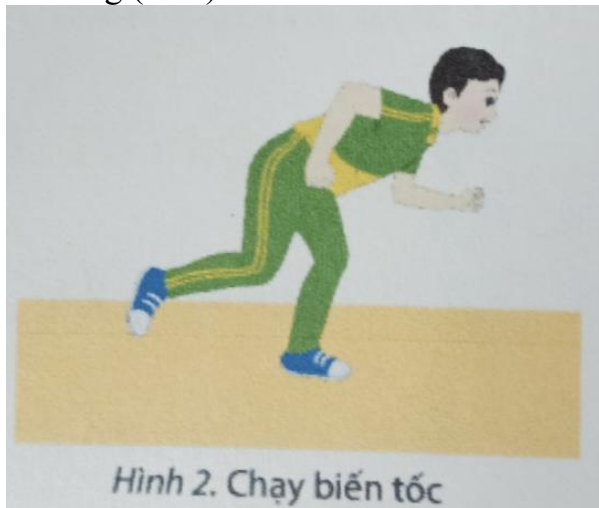
NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 6 - TUẦN 12 HKII

MÔN BÓNG RỔ

(Hướng dẫn HS tự học)

I. MỘT SỐ BÀI TẬP BỔ TRỢ DI CHUYỂN KHÔNG BÓNG:

1. Chạy biến tốc: khi muốn tăng tốc, thân trên ngả ra trước, nửa trên 2 bàn chân đạp mạnh về sau. Khi muốn chạy chậm lại, thân trên hơi ngả ra sau, chân bước dài, 2 tay thả lỏng (H.2)

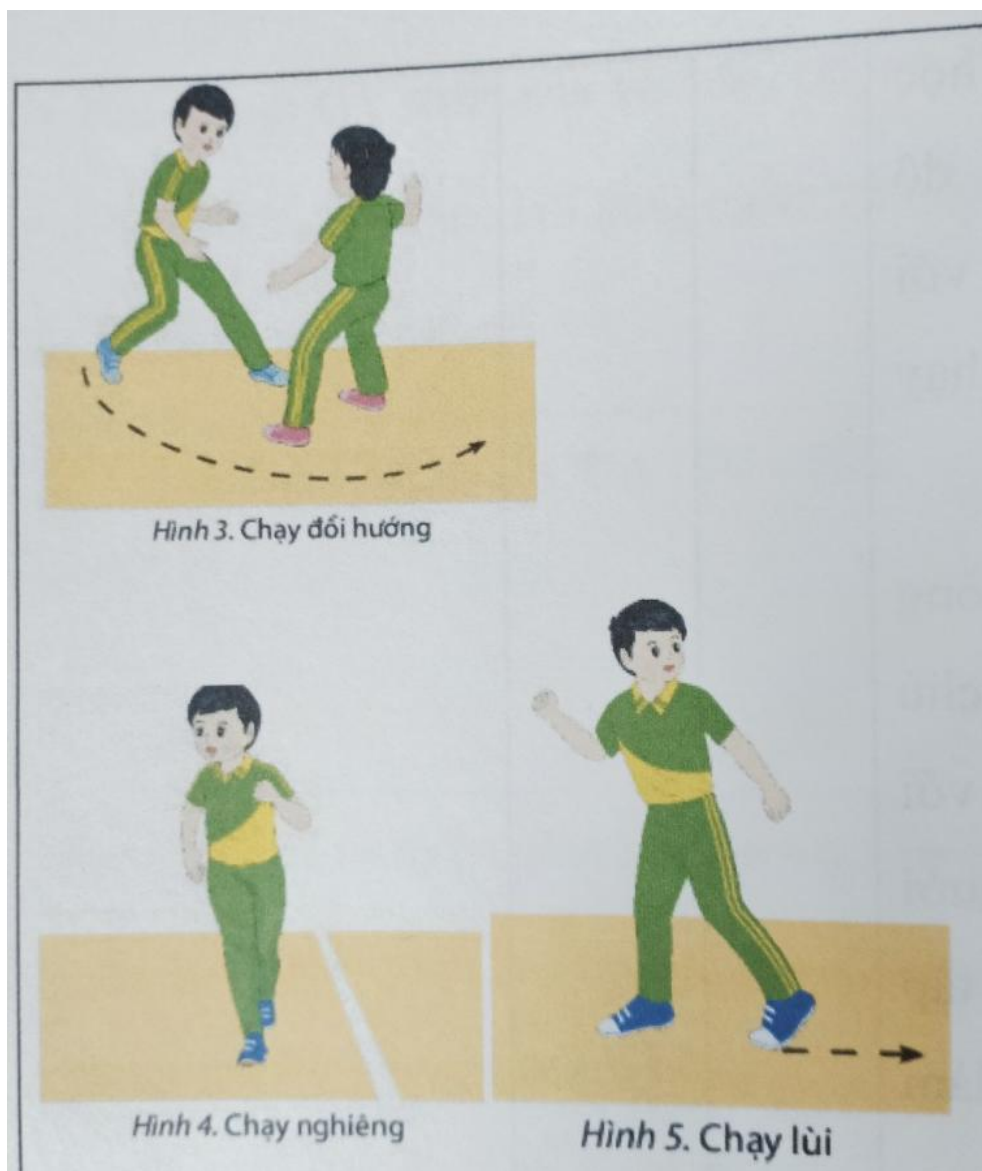


Hình 2. Chạy biến tốc

2. Chạy đổi hướng; đạp chân ngược với hướng muốn di chuyển xuống đất, xoay cả thân trên về hướng đó để di chuyển. (H.3)

3. Chạy nghiêng: thân trên ngả, 2 bàn chân luôn hướng về phía di chuyển và mặt quay về phía có bóng để quan sát. (H.4)

4. Chạy lùi: 2 đầu gối luôn gập, thân trên hơi ngả ra trước, lưng quay về hướng di chuyển. Mặt quay trái nhìn theo hướng di chuyển. (H.5)



II. Trò chơi vận động “cặp đôi ăn ý”:

TIN HỌC 6
TUẦN 12 (18/04/2022 ĐẾN 23/4/2022)

BÀI 7. THỰC HÀNH KHÁM PHÁ PHẦN MỀM SƠ ĐỒ TƯ DUY

1. Chuẩn bị tự khám phá phần mềm sơ đồ tư duy

- **Câu 1:** Sơ đồ tư duy giúp em vẽ được sơ đồ tư duy, cụ thể là vẽ được một hình có chủ đề trung tâm, vẽ được các chủ đề chính và các đường nối.

- **Câu 2:** Làm thế nào để ra lệnh cho máy:

+ *Vẽ chủ đề trung tâm?*

+ *Vẽ chủ đề con của một chủ đề mẹ?*

+ *Vẽ đường nhánh nối chủ đề mẹ và chủ đề con?*

+ *Xóa một chủ đề đã vẽ?...*

2. Khám phá phần mềm sơ đồ tư duy

- Có nhiều phần mềm sơ đồ tư duy khác nhau nhưng đều cung cấp những công cụ cơ bản để tạo ra sơ đồ tư duy một cách thuận lợi, dễ dàng.

- Có thể cài đặt phần mềm sơ đồ tư duy trên máy tính để sử dụng hoặc dùng trực tuyến.

3. Nhận biết lợi ích của phần mềm sơ đồ tư duy

****Ưu điểm:***

+ Nhanh hơn vẽ tay

+ Có thể sửa chữa mà không cần vẽ lại từ đầu

+ Có thể in ra nhiều bản trên giấy và dùng chiếu lên máy chiếu.

+ Dễ sử dụng, có thể tự học, tự khám phá.

****Hạn chế:***

+ Phải có máy tính để sử dụng.